

Số: /QĐ-UBND

Gia Lai, ngày tháng 6 năm 2026

QUYẾT ĐỊNH

Về việc phê duyệt dự án Nâng cấp tuyến đường từ Quốc lộ 19
vào xã Ayun, Vườn Quốc gia Kon Ka Kinh.

CHỦ TỊCH ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 16/6/2025;

Căn cứ Luật Xây dựng số 50/2014/QH13 đã được sửa đổi, bổ sung một số điều theo Luật số 03/2016/QH14, Luật số 35/2018/QH14, Luật số 40/2019/QH14 và Luật số 62/2020/QH14; Luật số 90/2025/QH15;

Căn cứ Luật Đầu tư công số 58/2024/QH15, Luật Đấu thầu số 22/2023/QH15;

Căn cứ Nghị định số 175/2024/NĐ-CP ngày 30/12/2024 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Xây dựng về quản lý hoạt động xây dựng; Nghị định số 06/2021/NĐ-CP ngày 26/01/2021 của Chính phủ quy định chi tiết một số nội dung về quản lý chất lượng, thi công xây dựng và bảo trì công trình xây dựng; Nghị định số 10/2021/NĐ-CP ngày 09/02/2021 của Chính phủ về quản lý chi phí đầu tư xây dựng; Nghị định số 35/2023/NĐ-CP ngày 20/6/2023 của Chính phủ về việc sửa đổi, bổ sung một số điều của các Nghị định thuộc lĩnh vực quản lý nhà nước của Bộ Xây dựng; Nghị định số 144/2025/NĐ-CP ngày 12/6/2025 quy định về phân quyền, phân cấp trong lĩnh vực quản lý nhà nước của Bộ Xây dựng;

Căn cứ Quyết định số 3154/QĐ-UBND ngày 23/12/2025 của Ủy ban nhân dân tỉnh Gia Lai về việc phê duyệt chủ trương đầu tư Dự án: Nâng cấp tuyến đường từ Quốc lộ 19 vào xã Ayun, Vườn Quốc gia Kon Ka Kinh;

Căn cứ Văn bản số 2961/STC-TCĐTĐT ngày 03/4/2026 của Sở Tài chính về việc tham gia ý kiến kiến thẩm định Báo cáo NCKT đầu tư xây dựng Dự án Nâng cấp tuyến đường từ Quốc lộ 19 vào xã Ayun, Vườn Quốc gia Kon Ka Kinh;

Căn cứ Văn bản số 538/BQLDA-QLDA1 ngày 21/5/2026 của Ban Quản lý các dự án đầu tư xây dựng tỉnh về hoàn thiện hồ sơ Báo cáo nghiên cứu khả thi đầu tư xây dựng dự án Nâng cấp tuyến đường từ Quốc lộ 19 vào xã Ayun, Vườn Quốc gia Kon Ka Kinh;

Theo đề nghị của Sở Xây dựng tại Văn bản số 274/TTr-SXD ngày 28/5/2026, Văn bản số 4242/SXD-GT ngày 28/5/2026 và đề nghị của Ban Quản lý các dự án đầu tư xây dựng tỉnh tại Tờ trình số 109/TTr-BQLDA ngày 28/4/2026.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Phê duyệt dự án Nâng cấp tuyến đường từ Quốc lộ 19 vào xã Ayun, Vườn Quốc gia Kon Ka Kinh, với các nội dung chủ yếu như sau:

1. Tên dự án: Nâng cấp tuyến đường từ Quốc lộ 19 vào xã Ayun, Vườn Quốc gia Kon Ka Kinh.

2. Địa điểm xây dựng: Xã Ayun, tỉnh Gia Lai.

3. Người quyết định đầu tư: Chủ tịch UBND tỉnh.

4. Tên chủ đầu tư: Ban Quản lý các dự án đầu tư xây dựng tỉnh.

5. Nhà thầu khảo sát, lập Báo cáo NCKT đầu tư xây dựng; nhà thầu thẩm tra:

- Nhà thầu khảo sát, lập Báo cáo NCKT ĐTXD: Công ty cổ phần tư vấn xây dựng giao thông An Bình.

- Nhà thầu thẩm tra Báo cáo NCKT ĐTXD: Công ty cổ phần Quang Minh Phát Gia Lai.

- Nhà thầu thẩm tra an toàn giao thông giai đoạn lập Báo cáo NCKT ĐTXD: Công ty cổ phần Quang Minh Phát Gia Lai.

6. Nhóm dự án, loại, cấp công trình; thời hạn sử dụng theo thiết kế của công trình chính:

- Dự án nhóm C.

- Loại, cấp công trình: Giao thông, cấp IV.

- Thời hạn sử dụng của công trình chính theo thiết kế: 10 năm.

7. Mục tiêu đầu tư xây dựng:

Nâng cấp tuyến đường từ Quốc lộ 19 vào xã Ayun, Vườn Quốc gia Kon Ka Kinh nhằm đáp ứng nhu cầu đi lại của người dân; khắc phục tình trạng ngập úng cục bộ; từng bước hoàn thiện và đồng bộ hệ thống hạ tầng kỹ thuật; góp phần bảo đảm an toàn giao thông; đồng thời tạo điều kiện thuận lợi cho công tác bảo tồn thiên nhiên, phát triển du lịch sinh thái tại Vườn Quốc gia Kon Ka Kinh, phục vụ phát triển kinh tế - xã hội của địa phương.

8. Quy mô đầu tư xây dựng chủ yếu:

Dự án Nâng cấp tuyến đường từ Quốc lộ 19 vào xã Ayun, Vườn Quốc gia Kon Ka Kinh được thiết kế với quy mô đường giao thông cấp V miền núi (TCVN 4054-2005), vận tốc thiết kế 30Km/h, tải trọng thiết kế nền mặt đường 10T/trục, kết cấu mặt đường bê tông xi măng và bê tông nhựa.

Điểm đầu giao với Quốc lộ 19 tại Km129+050, điểm cuối giáp công Vườn Quốc gia Kon Ka Kinh; tổng chiều dài tuyến 15,13Km. Quy mô cụ thể như sau:

8.1. Nền, mặt, lề đường:

- Nền đường: Nền đường rộng 6,5m; sau khi hoàn thiện đạt độ chặt $K \geq 0,95$, mái taluy đào 1/1, taluy đắp 1/1,5.

- Mặt đường rộng 5,5m với kết cấu mặt đường như sau:

+ Đoạn Km0+00 - Km4+612,75: Tăng cường trên mặt đường BTXM cũ với kết cấu: Tưới nhựa dính bám TCN 0,5Kg/m²; bù vênh hỗn hợp đá dăm đen 19; thảm hỗn hợp đá dăm đen 19 dày 5cm; tưới nhựa dính bám TCN 0,3Kg/m²; thảm lớp bê tông nhựa C16 dày 5cm.

+ Đoạn Km4+612,75 – Km6+776,36 và Km7+445,68 - Km9+9,51: Tận dụng mặt đường BTXM cũ còn tốt, sửa chữa các vị trí mặt đường bị bong tróc, rỗ mặt bằng lớp Carboncor Asphalt dày 1,5cm.

+ Đoạn Km6+776,36 - Km7+445,68 và Km9+9,51 - Km15+133,12:

Tăng cường trên mặt đường láng nhựa cũ bằng kết cấu: Mặt đường láng nhựa cũ tận dụng tạo nhám; bù vênh cấp phối đá dăm Dmax =25mm gia cố xi măng, lu lèn K \geq 1,0; lớp cấp phối đá dăm Dmax =25mm gia cố xi măng dày 12cm, lu lèn K \geq 1,0; tưới nhựa thấm bám TCN 1,0Kg/m²; thảm Bê tông nhựa C16 dày 6cm;

Kết cấu mặt đường làm mới, thay thế gia cố lề cũ hư hỏng: Lớp đất đòi đầm chặt lu lèn K \geq 0,98 dày 30cm; lớp cấp phối đá dăm Dmax =37,5mm dày 15cm, lu lèn K \geq 0,98; lớp cấp phối đá dăm Dmax =25mm gia cố xi măng dày 12cm, lu lèn K \geq 1,0; tưới nhựa thấm bám TCN 1,0Kg/m²; thảm Bê tông nhựa C16 dày 6cm;

(Trước khi tăng cường các loại kết cấu trên mặt đường cũ, tiến hành xử lý các vị trí mặt đường cũ hư hỏng với kết cấu phù hợp).

- Lề đường không gia cố rộng mỗi bên rộng 0,5m bằng đất cấp 3 lu lèn đạt độ chặt K \geq 0,95. Gia cố lề có kết cấu phù hợp với kết cấu mặt đường đối với các vị trí gia cố rãnh dọc, gia cố mái ta luy trên trắc dọc.

8.2. Công trình thoát nước:

a) Thoát nước dọc:

- Rãnh thoát nước dọc được thiết kế bằng rãnh đất hình thang kích thước (0,4+1,2)x0,4m. Tận dụng các vị trí rãnh xây cũ còn tốt, thực hiện sửa chữa, nâng cao thành rãnh bằng bê tông xi măng kết hợp đập đan lồi vào nhà dân. Tại vị trí dốc dọc lớn, nguy cơ xói lở cao rãnh dọc được gia cố bằng đá xây vữa xi măng mác 100 hoặc tấm lát đúc sẵn. Các đoạn qua khu đông dân cư rãnh dọc được gia cố bằng BTCT, đập đan chịu lực. Tổng chiều dài gia cố rãnh 12.577,07m, gồm: rãnh xây cũ tận dụng, sửa chữa hư hỏng: 1.204,10m; rãnh xây mới bằng đá xây vữa xi măng mác 100 và tấm lát đúc sẵn: 2.843,97m; rãnh xây mới bằng BTCT, đập đan chịu lực: 8.529m.

- Tại các vị trí đường giao dân sinh, lối vào,... tận dụng các cống cũ còn sử dụng tốt và đảm bảo bề rộng nền đường, thay thế các cống không phù hợp quy mô, bổ sung cống tại các vị trí còn thiếu, sửa chữa các cống bị hư hỏng. Tổng cộng tuyến đường tận dụng 6cái/75,10m; sửa chữa, nối dài 24cái/253,00m; đặt mới 4cái/44,00m công thoát nước dọc các loại. Tại các vị trí đường giao bên phía sườn ta luy dương có độ dốc lớn, để thu nước từ đường giao và hạn chế nước chảy tràn ra đường chính, gia cố rãnh bằng đá xây vữa xi măng mác 100, đập đan chịu lực, tổng chiều dài 268,80m.

b) Thoát nước ngang:

- Công trình cống: Tận dụng các cống cũ còn tốt và đảm bảo thoát nước, nối các cống thiếu chiều dài, thay thế cống không đảm bảo khẩu độ thoát nước, sửa chữa các cống hư hỏng. Tổng cộng tuyến đường tận dụng 23cái/230,15m; sửa chữa, nối dài 19cái/222,80m và đặt mới 01cái/7,20m cống qua đường các loại.

- Công trình cầu: Tận dụng 04 cầu BTCT còn sử dụng tốt.

- Cửa xả dẫn dòng hạ lưu: Bổ sung mương dẫn dòng hạ lưu BTCT tại 03 vị trí cống ngang với tổng chiều dài 404,6m.

8.3. Nút giao, đường giao: Tại các vị trí tuyến giao với đường nhánh, lối vào... được thiết kế vuốt nối êm thuận về các nhánh giao. Kết cấu vuốt nối đường giao tùy vào kết cấu hiện trạng lựa chọn kết cấu vuốt nối cho phù hợp.

8.4. An toàn và tổ chức giao thông: Bố trí hệ thống đảm bảo an toàn giao thông hoàn chỉnh theo quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về báo hiệu đường bộ QCVN 41:2024/BGTVT.

8.5. Hệ thống điện chiếu sáng: Bố trí đèn chiếu sáng tại khu vực đông dân cư và các đoạn cấp thiết trên trụ điện bê tông ly tâm hiện hữu, đồng thời bổ sung thêm trụ cho đảm bảo khoảng cách; nguồn điện được cấp từ đường dây hạ áp hiện có. Tổng cộng toàn tuyến bố trí 221 bộ đèn Led chiếu sáng 150w trên tổng chiều dài 10.239,5m.

9. Về giải phóng mặt bằng và tổ chức thực hiện: Hỗ trợ tháo dỡ vật kiến trúc (mái hiên, tường rào...) ra khỏi phạm vi xây dựng công trình, giao cho UBND xã Ayun tổ chức triển khai thực hiện theo đúng quy định hiện hành.

10. Số bước thiết kế, danh mục tiêu chuẩn chủ yếu được lựa chọn:

- Số bước thiết kế: 02 bước.

- Danh mục tiêu chuẩn chủ yếu được lựa chọn: *Theo phụ lục đính kèm.*

11. Tổng mức đầu tư xây dựng: 105.000.000.000 đồng (Một trăm lẻ năm tỷ đồng). Trong đó:

- Chi phí bồi thường, hỗ trợ và tái định cư: 413.000.000 đồng;

- Chi phí xây dựng: 92.239.597.000 đồng;

- Chi phí quản lý dự án: 1.619.193.000 đồng;

- Chi phí tư vấn đầu tư xây dựng: 4.999.455.000 đồng;

- Chi phí khác: 1.078.792.000 đồng;

- Chi phí dự phòng: 4.649.963.000 đồng.

12. Tiến độ thực hiện dự án: Năm 2026 - 2028.

13. Nguồn vốn đầu tư thực hiện dự án: Vốn ngân sách Nhà nước do tỉnh quản lý.

14. Khả năng cân đối vốn: Vốn đầu tư công ngân sách tỉnh thuộc kế hoạch đầu tư công trung hạn giai đoạn 2026 – 2030.

15. Hình thức tổ chức quản lý dự án được áp dụng: Chủ đầu tư trực tiếp quản lý dự án.

Điều 2. Ban Quản lý các dự án đầu tư xây dựng tỉnh phối hợp với các đơn vị có liên quan triển khai thực hiện Quyết định này theo đúng quy định hiện hành.

Điều 3. Chánh văn phòng UBND tỉnh, Giám đốc các Sở: Tài chính, Xây dựng, Nông nghiệp và Môi trường, Giám đốc Ban Quản lý các dự án đầu tư xây dựng tỉnh, Giám đốc Kho bạc Nhà nước Khu vực XV, Giám đốc Vườn Quốc gia Kon Ka Kinh, Chủ tịch UBND xã Ayun và Thủ trưởng các đơn vị liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này kể từ ngày ký./.

Nơi nhận:

- Như Điều 3;
- CT UBND tỉnh;
- PCT Nguyễn Tự Công Hoàng;
- PVP XD;
- Lưu: VT, X2.

**KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH**

Nguyễn Tự Công Hoàng

